

Hệ thống đào tạo Phật giáo Nam Tông Khmer hiện nay - Một số đặc điểm và đề xuất giải pháp¹

Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Ngọc Quỳnh***

* Viện Tôn giáo, Tin ngưỡng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,

** Ban Tôn giáo - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ngày nhận bài: 20/11/2019, ngày gửi phản biện: 02/12/2019, ngày duyệt đăng: 20/12/2019

Trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Khmer là cộng đồng có số dân tương đối lớn, chủ yếu sinh sống ở 9 tỉnh Tây Nam Bộ. Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay vẫn duy trì mô hình giáo dục tại chùa; đa số các chùa đều tổ chức dạy tiếng dân tộc cho con em người dân tộc Khmer ở độ tuổi từ 8 đến 15. Nhiều chùa mở những lớp dạy giáo lý, sơ cấp Vinī, Anh ngữ, tin học. Ngoài ra còn có các lớp trung cấp Pali tại Trà Vinh và Học viện Phật giáo Nam tông Khmer mới được thành lập một thời gian tại Cần Thơ. Tuy hệ thống giáo dục đã tương đối hoàn thiện nhưng vẫn còn một số bất cập liên quan đến việc đào tạo sư sãi, cần được quan tâm, giải quyết để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer

Từ khóa: Phật giáo Nam tông Khmer, hệ thống đào tạo, sư sãi

Mở đầu

Trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Khmer có số dân tương đối lớn với khoảng 1,3 triệu người, sinh sống chủ yếu ở 9 tỉnh Tây Nam Bộ. Nói đến dân tộc Khmer là nói đến Phật giáo Nam tông. Người Khmer quan niệm, thanh niên phải vào chùa tu một thời gian. Tu không phải để lánh đời mà là cơ hội học tập, rèn luyện để trở thành một người trưởng thành thật sự. Tu là để trả hiếu cho ông bà, cha mẹ, theo cách hiểu của nhiều người. Nhưng tu cũng còn là con đường hướng đến tri thức, học tập, rèn luyện để trở thành một người Phật tử “thuần thành” và có ích cho xã hội sau này. Người được vào chùa tu học sẽ được cộng đồng tôn kính và đề cao hơn người không tu học ở chùa. Quan niệm này ảnh hưởng rất lớn tới đồng bào Khmer cũng như người theo Phật giáo Nam tông ở một số nước. Họ nỗ lực tu và học để bắt kịp sự phát triển của xã hội và giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc. Số liệu thống kê cho thấy, cuối năm 2018, có 8.574 vị sư sãi và 462 chùa Nam tông Khmer (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, 18/10/2018, tr.3). Điều này đặt ra vấn đề về việc làm thế nào để phát huy hiệu quả của hệ thống giáo dục Phật giáo Khmer Nam tông hiện nay.

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ: “Phật giáo Nam Tông Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay - Một số vấn đề nổi bật và kiến nghị các giải pháp tăng cường đoàn kết trong khối đại đoàn kết dân tộc” do Ban Tôn giáo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì.

1. Hệ thống đào tạo Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay

Cùng với sự phát triển của giáo dục Phật giáo nói chung, Phật giáo Nam tông Khmer, bên cạnh việc phát triển mô hình giáo dục nhà chùa, mở nhiều lớp dạy giáo lý, sơ cấp Vinhi, Anh ngữ, tin học tại chùa... đã mở các lớp trung cấp Pali và thậm chí cả Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, hình thành một hệ thống giáo dục khá hoàn thiện cho Phật giáo Nam tông Khmer.

Hệ thống giáo dục Phật giáo tại chùa (trường chùa)

Đây là mô hình giáo dục truyền thống được Phật giáo Nam tông Khmer duy trì và phát triển từ xưa. Ngày nay, Đảng và Nhà nước vẫn có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho mô hình này phát triển. Sự gắn bó giữa nhà chùa (trường chùa) với quan niệm “sống gửi của, chết gửi cốt” đã giúp cho việc giáo dục con em Phật tử diễn ra thuận lợi và hiệu quả. Trẻ em vào chùa vừa được học giáo lý, vừa được học nghề, học văn hóa, rèn luyện nhân cách đạo đức. Mô hình này được gọi là *hoc tu*.

Có thể nói, trường học đầu đời của người Khmer là tại các ngôi chùa. Việc dạy học do các vị sư hoặc các cư sĩ (sư đã hoàn tục) đảm trách. Trẻ em phát nguyện vào tu trong chùa. Nhà sư là thầy dạy, được đồng bào tôn kính và được xem như đại diện cho Tam bảo để truyền đạt triết lý sống hướng thiện của Đức Phật; còn người học trò vào chùa tự nhận mình là con em của Phật, phải nghiêm túc học tu trước ba ngôi Tam bảo. Hình thức giáo dục này vừa mang ý nghĩa đặc trưng của Phật giáo Nam tông, vừa đem lại hiệu quả cao cần được phát huy. Đây sẽ là nguồn nhân lực phục vụ cho đạo pháp và đất nước nếu được tổ chức tốt.

Thực tế hiện nay, Phật giáo Nam tông Khmer nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Nhằm nâng cao trình độ dân trí, tại các ấp, xã có đồng bào Khmer sinh sống, nhất là vùng sâu, vùng xa đều được tạo điều kiện cho các chùa mở lớp dạy tiếng Khmer, tiếng phổ thông (tiếng Việt), tiếng Pali kết hợp dạy nghề. Tại tỉnh Kiên Giang, có 44 chùa Khmer tổ chức dạy chữ Khmer cho trên 6.000 sư sãi và thanh thiếu niên đồng bào dân tộc theo học từ lớp 1 đến lớp 5 trong dịp hè. Sóc Trăng từ năm 2007-2012 đã tổ chức được 1.968 lớp với hơn 43.045 lượt học sinh. Trà Vinh, năm 2005 có 712 lớp với 16.345 tăng, học sinh; đến năm 2012 tăng lên 912 lớp với 21.120 tăng, học sinh theo học lớp ngữ văn Khmer. Ở Cà Mau, tất cả các chùa đều mở lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, dạy chữ Khmer cho con em đồng bào và chư tăng tu học trong suốt 3 tháng hè (Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, 2013).

Đa số các chùa Nam tông Khmer đều tổ chức dạy tiếng dân tộc cho con em người dân tộc Khmer ở độ tuổi từ 8 đến 15. Việc tổ chức thành công các lớp học nêu trên đã góp phần từng bước hoàn thiện chương trình giáo dục sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer của Giáo hội Phật giáo Việt Nam... Tuy nhiên, số lượng này còn ít so với số lượng sư Nam tông hiện có. Đây là một vấn đề cần quan tâm trong tình hình tu học của sư Nam tông Khmer hiện nay, vì biết truyền của Phật giáo Nam tông Khmer khác với Phật giáo Bắc tông.

Ngoài những lớp học nêu trên, hằng năm, các chùa Phật giáo Nam tông Khmer còn tổ chức các khóa tu Thiền định cho cư sĩ, Phật tử đến tu tập như Kiên Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh; mỗi khóa tu có từ vài chục đến vài trăm Phật tử tham dự.

Hệ thống Sơ cấp Phật học

Hệ thống giáo dục này có từ trước năm 1975, song chỉ thực sự phát triển mạnh mẽ từ sau những năm 90 của thế kỷ XX. Mô hình đào tạo này thường diễn ra tại các chùa vừa học giáo lý, giáo luật vừa học văn hóa. Đến nay, hình thức giáo dục này phát triển khá mạnh và đạt được kết quả khả quan. Trong nhiệm kỳ VI (2007-2012), giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer tiếp tục được Giáo hội Phật giáo Việt Nam và các cấp chính quyền quan tâm, hỗ trợ; riêng 9 tỉnh, thành phố thuộc Tây Nam Bộ đã tổ chức được hàng trăm lớp học cho chư tăng và thanh thiếu niên dân tộc Khmer tại địa phương, như: Tiểu học Khmer ngữ từ lớp 1 đến lớp 6 có 1.418 lớp, với 32.538 chư tăng và thanh thiếu niên đồng bào dân tộc Khmer theo học; Sơ cấp Pali, Vini, Sơ cấp Phật học có 5.839 học viên; lớp Kinh, Luận, Luật có 1.371 học viên (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2012, tr.26). Năm 2017, Sóc Trăng có 170 vị sư sãi đang theo học từ năm thứ nhất đến năm thứ tư tại Trường Bồ tát Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ; An Giang có 3 điểm học sơ cấp Pali với 60 tăng sinh theo học; Trà Vinh có các trường: Tiểu học Ngũ văn Khmer (lớp 1 đến lớp 5) với 931 lớp, Sơ cấp Pali Khmer (từ lớp 6 đến lớp 9) có 102 lớp (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2017, tr.465)...

Hệ thống Trung cấp Phật học

Từ sau khi Chỉ thị 68-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương ra đời, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Nam tông đã xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo hệ Trung cấp Phật học cho đội ngũ sư sãi Khmer.

Tháng 12/1994, được phép của Chính phủ, trường Bồ tát Văn hóa Trung cấp Pali ở khu vực Nam Bộ được mở tại tỉnh Sóc Trăng. Việc mở trường đã có nhiều tác dụng tích cực trong việc đào tạo nâng cao trình độ sư sãi cho Phật giáo Nam tông Khmer Nam Bộ. Nhiều tỉnh cũng mở các trường chùa dạy lớp Pali, chữ Khmer trong chùa. Năm 2002, trường Trung cấp Phật học tỉnh Bạc Liêu được thành lập, trong đó có phân hiệu đào tạo riêng cho sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer. Năm 2007, Trường Trung cấp Phật học tỉnh An Giang được thành lập, trong đó có phân hiệu riêng để đào tạo sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer. Từ năm 2004, được sự giúp đỡ của các cấp chính quyền và của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Nam tông Khmer đã từng bước bổ sung, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo sư sãi của hệ phái và góp phần giáo dục trong đồng bào Khmer để phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước, nhưng vẫn giữ được nét truyền thống mang sắc thái riêng của đồng bào và hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer.

Qua khảo sát, hiện nay có 6 trường Trung cấp Phật học có hệ đào tạo chương trình Phật giáo Nam tông Khmer, và đã đạt được những kết quả rất khả quan. Tại tỉnh Trà Vinh, năm học 2005, có 9 lớp Trung cấp Phật học với 192 tăng, học sinh theo học; năm 2012 có 13 lớp Trung cấp Phật học với 369 tăng, học sinh theo học; năm 2017 có 14 lớp với 459 tăng, học sinh theo học. Tỉnh Sóc Trăng, từ năm 2007 đến nay đã phối hợp mở các lớp Pali Roong cho 1.474 tăng sinh và Pali Thommaviny cho 978 tăng sinh (Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2017, tr.465). Trong nhiệm kỳ VI (2007-2012), Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức các lớp Trung cấp Phật học, có 367 học viên.

Học viện Phật giáo Nam tông Khmer

Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại thành phố Cần Thơ đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập theo văn bản số 4286/VPCP-NC ngày 8/8/2006. Cơ sở Học viện đặt tại chùa Pôthisomrôn, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Ban Thường trực Hội đồng

Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã ủy nhiệm cho Hội đồng Điều hành Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại Cần Thơ làm "Chủ đầu tư dự án xây dựng Học viện Phật giáo Nam tông Khmer".

Công tác xây dựng Học viện Phật giáo Nam tông Khmer đang được tiến hành theo từng giai đoạn. Học viện đã hoàn tất chương trình khóa học đầu tiên (2007-2011), với số sư theo học là 69 vị, tuy nhiên tốt nghiệp chỉ có 60 vị (do một số lý do khách quan và chủ quan nên đã thôi học, trong đó có 4 tăng sinh xin chuyển qua học tại Thái Lan). Trong đó, có 12,6% chư tăng đạt loại giỏi; 55,2% đạt loại khá; 32,2% chư tăng đạt loại trung bình. Khóa II (2011-2015) có 29 sư đang theo học năm thứ tư và khóa III (2013-2017) có 11 sư theo học năm thứ hai. Ngoài ra còn có 12 vị học tại Học viện Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh. Khóa IV gồm có 119 tăng sinh theo học Đặc biệt, năm 2016, Học viện cũng đã thực hiện quy chế liên kết đào tạo với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, tổ chức lớp chuyên ngành Tôn giáo học, với 86 học viên theo học (Báo cáo số 09/BC-HVPGNT, tr.2).

Học viện Phật giáo Nam tông Khmer được thành lập, tạo điều kiện cho các sư sãi học tập nâng cao trình độ Phật pháp. Đồng thời hỗ trợ sư sãi theo học cao hơn ở các trường trung cấp, cao đẳng, học viện Phật giáo trong nước, các trường đại học thế học như Đại học Luật, Đại học Công nghệ thông tin hoặc theo học thạc sĩ, tiến sĩ ở trong nước và du học ở nước ngoài.

Trong 10 năm (2001-2010), toàn vùng Tây Nam Bộ 630 sư sãi Khmer du học ở nước ngoài (Trà Vinh nhiều nhất với 493 vị). Phần lớn sư sãi đi du học ở các nước như Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Sri Lanka, Ấn Độ... Nhiều nhất là đi Campuchia (371 vị) (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2017, tr.466). Trong năm 2018 có trên 100 chư tăng Phật giáo Nam tông Khmer đang du học tại nước ngoài để lấy bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ (Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.4).

Đến nay, Phật giáo Nam tông Khmer đã có một hệ thống đào tạo chức sắc tương đối bài bản so với các thời kỳ trước, với hệ thống các trường từ sơ cấp, trung cấp Phật học đến học viện chuyên đào tạo các sư Khmer. Được sự giúp đỡ của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và các cấp chính quyền, Phật giáo Nam tông Khmer đã nhanh chóng, từng bước bổ sung những nội dung tích cực trong đào tạo sư sãi của hệ phái và góp phần giáo dục trong đồng bào Khmer phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước, nhưng vẫn giữ được nét truyền thống mang sắc thái riêng của đồng bào dân tộc Khmer và hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer.

Công tác dạy và học chữ dân tộc (Pali, Vini) cơ bản đạt kết quả tốt. Hầu hết các tỉnh có đồng bào Khmer đều tổ chức cho các chùa dạy bổ túc văn hóa song ngữ; giảng dạy chữ Khmer, Pali cho đồng bào và sư sãi. Đã hoàn thành việc xây dựng, nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp Pali ở tỉnh Sóc Trăng. Công tác vận động sư sãi, Phật tử tham gia dạy tiếng Khmer, tiếng Pali và chương trình Phật học ở các chùa đạt kết quả tốt, thu hút đông đảo sư sãi, con em dân tộc Khmer đến học, qua đó có nhiều đóng góp cho cộng đồng người Khmer, nổi bật nhất là việc giữ gìn và phát huy tiếng nói, chữ viết, bản sắc văn hóa dân tộc, đào tạo đội ngũ trí thức, tạo ra các hoạt động xã hội thiết thực, phát huy tốt truyền thống đoàn kết...

2. Một số vấn đề đặt ra từ công tác đào tạo Phật giáo Nam tông Khmer

2.1. Hệ thống đào tạo

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng và Nhà nước, hệ thống giáo dục, đào tạo sư sãi của Phật giáo Nam tông Khmer đã có chương trình riêng, có hệ thống cơ cấu gồm 3 cấp: Sơ cấp Phật học Pali, Trung cấp Phật học Pali và Cao cấp Phật học Pali. Tuy nhiên, cả về hình thức đào tạo cũng như nội dung chương trình đều còn đang hoàn thiện dần.

Ở cấp *Sơ cấp Phật học Pali* vẫn chủ yếu tổ chức tu học theo dạng trường, lớp chùa và tự phát. Các lớp này do các nhà chùa tự tổ chức, tự tìm thầy dạy, tự xây dựng chương trình. Nhiều lớp dạng này chưa được công nhận hợp pháp, nhưng vẫn mặc nhiên tồn tại do nhu cầu thực tế.

Hiện nay các cấp học trong nền giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer, có hai tỉnh tổ chức theo mô hình *Trung cấp Phật học* gồm: Sóc Trăng có Trường Bồ tát Văn hóa Pali Trung cấp Nam bộ và Trà Vinh có trường Trung cấp Pali - Khmer, các trường này trực thuộc Sở GD&ĐT. Còn ở các tỉnh như: An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long, thành phố Cần Thơ và thành phố Hồ Chí Minh chỉ mở lớp sơ cấp Phật học Pali, Dhamma Vinya theo truyền thống trực thuộc Tỉnh hội. (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2012).

Ở cấp *Cao cấp (cử nhân) Phật học*, mặc dù Học viện Phật giáo Nam tông Khmer đã được thành lập (2006), nhưng còn đang trong quá trình hình thành nên việc đào tạo chưa thu hút được nhiều sư sãi Khmer theo học.

2.2. Nguồn đào tạo

Mặc dù số lượng sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer nhiều và có tới 80% là sư trẻ, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, số lượng sư sãi Khmer xuất và nhập tu không cố định, gây khó khăn trong việc tạo nguồn cho các cấp đào tạo, nhất là việc lựa chọn để đào tạo ở cấp cử nhân Phật học.

Thực tế cho thấy, số lượng các vị sư Phật giáo Nam tông Khmer học tại các trường, lớp Phật học từ trung cấp tới cử nhân không nhiều. Đối với hệ cử nhân Phật học, từ khóa I (1984-1988) đến khóa V (2002-2006), Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù đã có ưu tiên, nhưng chỉ có 16 vị sư Nam tông Khmer theo học và đã tốt nghiệp; khóa VI (2005-2009) cũng chỉ có 6 vị theo học. Mặc dù những năm gần đây, Đảng và Nhà nước cũng như Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã dành nhiều sự quan tâm cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ sư Khmer trẻ, nhưng số lượng người theo học vẫn rất thấp, ngày càng giảm.

Qua nghiên cứu thực tế cho thấy, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng lý do chủ yếu là:

Trước hết, do sự phát triển của xã hội và trình độ dân trí được nâng cao nên xu hướng thanh niên Khmer đi theo con đường tu hành giảm dần, họ quan tâm nhiều hơn đến công ăn việc làm, lo xây dựng kinh tế... Mặt khác, do đời sống còn nhiều khó khăn nên các sư sãi thường không đủ điều kiện học cao.

Nhưng nguyên nhân quan trọng là do những bất cập về hệ thống đào tạo và chương trình đào tạo của Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay. Để được học lên trung cấp Pali, phải có bằng sơ cấp, muốn vào học cao cấp phải có bằng trung cấp. Tuy nhiên, hầu hết các lớp sơ cấp Pali là tự phát ở các điểm chùa, chưa được công nhận bằng cấp, trong khi các trường trung cấp lại quá ít. Đến nay, mới chỉ có tỉnh Trà Vinh có chương trình trung cấp Phật học, các địa phương khác chỉ có trình độ sơ cấp giáo lý

Phật giáo. Còn Trường Bồ tát Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ ở Sóc Trăng là trường dân tộc nội trú, đào tạo văn hóa thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nên không có bộ môn giáo lý Phật giáo. Trong khi, Học viện Phật giáo Nam tông Khmer không thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bằng cấp chưa được công nhận để xin việc và sư sãi Khmer xuất tu thường xuyên.

Những bất cập nêu trên là nguyên nhân dẫn tới việc sư sãi Khmer ít theo học tại Học viện Phật giáo Nam tông Cần Thơ, một bộ phận không nhỏ sư sãi Khmer tự tìm sang Campuchia theo học và chịu tán phong của Vua sãi Campuchia. Điều này gây khó khăn cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong quản lý tăng sự, bất lợi cho công tác quản lý của Nhà nước đối với Phật giáo.

2.3. Cơ sở đào tạo

Đội ngũ giảng sư

Đội ngũ giảng sư của Phật giáo Nam tông Khmer chủ yếu theo lối truyền thống, truyền thụ kinh nghiệm của người xuất gia đi trước cho những người đi sau theo lời Phật dạy. Thực tế cho thấy, đội ngũ giảng sư hiện nay kể từ trung cấp Phật học đến Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, chủ yếu là các sư đã tu lâu năm, chỉ có bằng Trung cấp Pali, một số ít có trình độ Cao cấp Pali (hầu hết là bậc Hòa thượng, thường là những người tu học ở nước ngoài trước đây).

Đội ngũ giảng sư cơ hữu, kể cả Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, có rất ít. Hầu hết giảng sư tại các điểm chùa (sơ cấp Pali) là cư sĩ đã hoàn tục, có trình độ trung cấp, cao cấp Pali giảng dạy. Kể cả ở bậc trung cấp Phật giáo, đội ngũ giảng sư cũng chủ yếu do cư sĩ có bằng trung, cao cấp đảm nhiệm. Ví như Trường Trung cấp Phật học Bạc Liêu, khi thành lập, bộ phận chuyên ban đào tạo Phật giáo Nam tông Khmer có 9 người, trong đó giảng sư có 4 cư sĩ và 2 Đại đức. Do thiếu giảng sư nên thường các giảng sư vừa làm giảng sư ở Học viện, vừa phải kiêm luôn giảng dạy ở lớp cao đẳng Phật học, trường trung cấp Phật học, thậm chí cả các lớp sơ cấp Phật học.

Đa số giảng sư chưa được đào tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ, chủ yếu trưởng thành thông qua kinh nghiệm, hạn chế về phương pháp truyền thụ, giảng dạy theo phương pháp truyền thống², chưa chú ý nhiều đến việc trau dồi các kỹ năng, nhân cách người tu sĩ để ra làm trụ trì, hoằng pháp, ứng xử với xã hội - một điều rất cần thiết đối với sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer.

Các cơ sở đào tạo chưa có kế hoạch lâu dài đào tạo nguồn giảng sư kế cận, bị động trong việc mời giảng sư chuyên nghiệp. Đa số giảng sư còn ít về tuổi đời, tuổi đạo, ít có kinh nghiệm, lại hạn chế về Phật học.

Chương trình, tài liệu học tập

Chương trình đào tạo chưa thống nhất trong từng bậc học và giữa các cấp học, còn có sự khác nhau giữa các cơ sở đào tạo và các địa phương. Nội dung chương trình chưa đồng bộ và thiếu sự thống nhất, tùy thuộc vào mỗi cơ sở đào tạo và mỗi địa phương mà có những tiêu chí riêng, chưa có một bộ giáo trình, sách giáo khoa chung cho toàn hệ phái. Ngay cả các trường Trung cấp Phật học Pali và Học viện Phật giáo Nam tông Cần Thơ đến nay vẫn chưa biên soạn được giáo trình, sách giáo khoa chính

² Tức là những bậc cao tăng uyên thâm kinh điển giảng dạy Phật pháp bằng cách truyền đạt dưới dạng truyền khẩu, ít dùng các phương pháp giảng dạy hiện đại như thực nghiệm hoặc gợi mở, do đó, không tránh khỏi một số hạn chế trong việc truyền thụ kiến thức.

thông, mặc dù kinh sách để tu học được in ấn và phát đến tận chùa³; nội dung giảng dạy còn tùy thuộc vào từng giảng sư, các giảng sư thường sử dụng các giáo trình biên soạn đã nhiều năm nay, hay sử dụng một số bộ sách Kinh, Luật, Luận đã được dịch ra từ phiên bản tiếng Hán, tiếng Pali, thậm chí nội dung nội điển còn trùng lặp giữa các bậc học.

Nhiều trường (lớp) chùa Khmer chỉ thuần túy dạy chữ Pali, chưa dạy chữ phổ thông (tiếng Việt), nên nhiều sư sãi và đồng bào Khmer rất bất khoan. Bởi phần lớn các sư sãi trẻ (thường vào tu từ lúc 12-13 tuổi) hiện nay đều là những thanh niên con nhà nghèo, không có điều kiện đi học mới vào chùa tu, rất nhiều người không biết tiếng phổ thông. Vì vậy, nhu cầu học chữ phổ thông của các sư sãi trong chùa rất lớn. Nhiều sư mong muốn được học để biết tiếng Việt, khi xuất tu có thể đi học nghề, kiếm công ăn việc làm. Mặc dù một số địa phương vẫn tổ chức các lớp bổ túc cho sư sãi, nhưng do cơ sở ở ngoài chùa, nhiều sư không có điều kiện tham gia, trong khi nhiều chùa đề nghị ngành giáo dục cho giáo viên đến dạy tiếng Việt ở chùa cho sư sãi thì vẫn chưa được chấp nhận.

Về cơ sở vật chất

Hầu hết các cơ sở đào tạo sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer chưa chủ động được nguồn kinh phí, còn phụ thuộc nhiều vào sự cúng dường của Phật tử và những nhà hảo tâm, nên nguồn thu không có định và rất hạn hẹp vì đa số đồng bào Khmer, cũng như các chùa Khmer còn nghèo, ít có khả năng vận động đóng góp. Cơ sở vật chất của các trường, lớp chùa Khmer rất khó khăn, thiếu phòng học, bàn ghế, đồ dùng học tập cho tăng sinh, thiếu tiền bồi dưỡng cho giảng sư, nhất là đối với các chùa ở vùng sâu, vùng xa.

Có thể nói, những vấn đề trên là nguyên nhân chính gây khó khăn lớn cho công tác đào tạo sư sãi Khmer, ảnh hưởng đến ý nghĩa, mục đích đề ra. Cũng chính vì lý do đó mà một số cơ sở đào tạo sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer dự kiến được thành lập, nhưng chưa được triển khai.

Về văn bằng, chứng chỉ đào tạo

Việc công nhận và cấp bằng Phật học cho các lớp sơ cấp Pali ở các tỉnh chưa thống nhất, nên mỗi địa phương làm một cách riêng. Có nơi cấp bằng tiếng Khmer (Trà Vinh), có nơi chỉ cần sư trụ trì chứng nhận, trong khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa có quy chuẩn thống nhất về văn bằng, chứng nhận cho các lớp đào tạo tiếng Pali. Thực tế có tình trạng một số cơ sở đào tạo ở tỉnh này không công nhận các văn bằng do tỉnh, chùa khác cấp (chủ yếu là trình độ sơ cấp Phật học). Do đó, gây khó khăn trong công tác quản lý, không khuyến khích được sư sãi học ở trình độ cao hơn.

Mặt khác, một bộ phận sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay không muốn tu hành trọn đời. Họ có mong muốn được học ở các cơ sở đào tạo mà vừa có thể vào chùa tu báo hiếu, vừa có thể trang bị cho mình những kiến thức xã hội, có bằng cấp để khi xuất tu có thể tìm được nghề nghiệp, việc làm. Trong khi đó, bằng cấp của Học viện Phật giáo Nam tông (của giáo hội, do Giáo hội Phật giáo quản lý) lại không có giá trị về mặt xã hội. Vì vậy, những sư sãi không có ý định tu trọn đời sau khi đã học xong ở Trường Trung cấp Pali Sóc Trăng (thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, do Nhà nước quản lý), sẽ không theo học tiếp ở cấp Học viện.

³ Hiện đã hỗ trợ cho nhập nhiều bộ Đại tạng Kinh bằng tiếng Khmer (82 đầu kinh sách Phật giáo bằng chữ Khmer để phục vụ cho việc tụng đọc, nghiên cứu, giảng dạy trong Phật giáo Nam tông Khmer đã được in ấn và phát hành).

Về vấn đề quản lý

Một số văn bản về chủ trương, chính sách hoặc văn bản cụ thể hóa chủ trương, chính sách liên quan của một số bộ, ngành không được phổ biến rộng rãi, do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trong quá trình triển khai, áp dụng thực hiện.

Mặc dù đã có sự phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung ương trong vấn đề xây dựng chương trình dạy thống nhất hai môn học Lịch sử Việt Nam và Pháp luật Việt Nam cho các cơ sở đào tạo sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer nhưng đến nay vẫn chưa có được chương trình cụ thể. Do đó, mỗi cơ sở đào tạo vẫn có một chương trình riêng, phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ của ngành giáo dục ở địa phương trong công tác giảng dạy những môn này.

Trên cơ sở pháp lý và thực tiễn, đề Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer nói riêng mạnh về mọi mặt, trong đó có công tác đào tạo, bồi dưỡng tu sĩ, việc giúp cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer thực hiện tốt nhiệm vụ này cũng chính là giúp cho công tác quản lý Nhà nước đối với Phật giáo được thuận lợi. Qua đó, giúp cho việc định hướng tư tưởng thế hệ tu sĩ kế cận của Phật giáo Nam tông Khmer luôn theo phương châm hoạt động: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội.

3. Một số đề xuất

Một là, cần rà soát lại hệ thống đào tạo của hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer, trên cơ sở đó giúp Phật giáo Nam tông Khmer xây dựng một mô hình đào tạo phù hợp với các cấp. Trước tiên, hỗ trợ xây dựng một số cơ sở đào tạo trung cấp Phật học, Pali - Vini ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang

Hai là, cần có sự hỗ trợ, giúp đỡ Phật giáo Nam tông Khmer thống nhất việc xây dựng chương trình đào tạo sư sãi; xây dựng giáo án, giáo trình, sách giáo khoa phù hợp với từng cấp học của hệ phái; lồng ghép chương trình dạy thế học (văn học, ngoại ngữ, tiếng Khmer, tin học...), dạy nghề... ở mức độ hợp lý để giúp sư sãi theo học vừa có kiến thức Phật học vừa có kiến thức xã hội, như thế mới phát huy được khả năng hoàng dương chánh pháp trong xã hội mới, cũng như làm hành trang khi xuất tu.

Ba là, cần có sự hỗ trợ hệ phái mở các lớp bồi dưỡng giảng sư, giúp đội ngũ giảng sư được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, từ đó nâng cao khả năng truyền thụ kiến thức cho các sư sãi.

Phân định và quy định cụ thể về tiêu chuẩn giảng sư cơ hữu và thỉnh giảng theo từng cấp đào tạo, bồi dưỡng cụ thể; cũng như có một đội ngũ giảng sư chuyên nghiệp, tránh việc giảng sư vừa phải giữ các chức vụ Phật sự vừa phải dạy tất cả các cấp học như hiện nay.

Bốn là, những cơ sở đào tạo của Phật giáo chưa đủ tiêu chuẩn lớp học, chưa đảm bảo môi trường giáo dục, cần được kiểm tra để giúp nâng cấp, những cơ sở không thể khắc phục có thể không cho tuyển sinh tiếp để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Năm là, đối với cơ quan quản lý nhà nước:

Trước hết, đối với các sư Phật giáo Nam tông Khmer theo học tại Học viện Phật giáo Nam tông Khmer hoặc các Trường Trung cấp Phật học, Nhà nước cần hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho họ. Có như vậy, mới khuyến khích được các sư Khmer tu học, tránh việc các sư do khó khăn nên bỏ sang Campuchia tu học (do được tài trợ kinh phí ăn, ở, đi lại), chịu sự tàn phong của vua sãi Campuchia

hoặc không tu học vì không có đủ kinh phí ăn học, tao có cho các thế lực thù địch trong và ngoài nước vu cáo chính sách tự do tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta.

Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp là các cơ quan đầu mối được giao nhanh chóng có sự thống nhất về nội dung và thời lượng hai môn học *Lịch sử Việt Nam* và *Pháp luật Việt Nam*, trong đó nội dung về *lịch sử, vùng đất Tây Nam Bộ và người Khmer ở Nam Bộ* được đưa vào giảng dạy trong các trường lớp tôn giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Nam tông Khmer nói riêng.

Cần có cơ chế đặc biệt ưu tiên cho những sư sãi đã học ở Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, nhưng xuất tu về với đời thường và muốn tìm kiếm công ăn việc làm, nhất là làm việc trong khối các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội. Vì thường những sư sãi này là người có tri thức và uy tín cao trong đồng bào Khmer, do đó tranh thủ họ trong công tác là điều cần thiết.

Kiến nghị Chính phủ hỗ trợ chính thức cho các lớp dạy sư sãi trong chùa. Có thể hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thông qua Ban Tôn giáo Chính phủ hoặc hỗ trợ từ nguồn ngân sách từng địa phương (đặc điểm của Phật giáo Khmer và điều kiện kinh tế của đồng bào Phật tử là người dân tộc Khmer còn khó khăn, thiếu thốn nên không đủ kinh phí quyên góp cho việc giảng dạy và học tập được ổn định, trong khi đó việc giảng dạy ở chùa là một tất yếu, tập quán của đồng bào Khmer).

Các viện, trường thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần chú ý đến việc liên kết với các viện, trường Phật giáo Nam tông thuộc các nước Campuchia, Thái Lan, Lào, Myanmar, Sri Lanka để có chương trình hợp tác đào tạo. Qua đó, hằng năm có kế hoạch đào tạo tăng sinh Phật giáo Nam tông Khmer tại một số nước nêu trên theo nhu cầu thực tiễn mà trong nước chưa có hoặc không có điều kiện đào tạo, kèm theo cơ chế chính sách hỗ trợ đặc thù trong thời gian tăng sinh du học.

Kết luận

Đến nay, Phật giáo Nam tông Khmer đã có một hệ thống đào tạo chức sắc tương đối bài bản so với các thời kỳ trước, đã thành lập được các trường từ sơ cấp, trung cấp Phật học đến học viện. Đây là tiền đề rất quan trọng cho quá trình đào tạo chức sắc cho Phật giáo Nam tông Khmer trong hiện tại và tương lai.

Được sự giúp đỡ của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và các cấp chính quyền, Phật giáo Nam tông Khmer đã nhanh chóng, từng bước bổ sung những nội dung tích cực trong đào tạo sư sãi của hệ phái và góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trong đồng bào Khmer phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước, nhưng vẫn giữ được nét truyền thống mang sắc thái riêng của đồng bào dân tộc Khmer và hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer.

Hệ thống giáo dục của Phật giáo Nam tông Khmer đã góp phần đào tạo các vị sư sãi có trình độ, có đạo hạnh, tích cực tham gia các công tác xã hội, tham gia Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận các cấp, góp phần vào công việc vận động thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước và các phong trào quần chúng ở địa phương.

Bên cạnh đó, hệ thống giáo dục của Phật giáo Nam tông Khmer đang đặt ra những vấn đề cần quan tâm từ cộng đồng Phật giáo Nam tông Khmer, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và các ngành, các địa phương có liên quan. Đó là chương trình đào tạo, nội dung đào tạo, đối tượng đào tạo, hình thức

đào tạo, cùng cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình đào tạo chức sắc của Phật giáo Nam tông ngày càng ổn định và chất lượng. Những yêu cầu đó đang đặt ra đối với các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, và cần có sự chung tay vào cuộc để Phật giáo Nam tông Khmer có thể nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần chăm lo cho sự sãi Nam tông Khmer nói riêng cũng như đồng bào Khmer Nam Bộ nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chi đạo Tây Nam Bộ (2013), *Báo cáo tình hình Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam bộ*.
2. Ban Dân vận Trung ương (10-9/2013), *Báo cáo tình hình Phật giáo Nam tông Khmer*.
3. Báo cáo số 09/BC-HVPGNT, *Khái quát tình hình học tập của Học viện Phật giáo Nam tông Khmer năm 2018*.
4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII nhiệm kỳ 2012-2017*, Nxb. Hải Phòng, Hải Phòng.
5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (11/2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII, Hà Nội*.
6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh (18/10/2018), *Báo cáo công tác hỗ trợ hoạt động Phật giáo Nam tông Khmer (2004-2018)*.
7. Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (9/2014), *Kỷ yếu Hội nghị chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer*.
8. Số liệu công bố năm 2018 của Viện Nghiên cứu Phát triển Mêkông.